

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 72/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Phan Văn D, sinh năm 1983; ĐKKHKT và trú tại: Xóm 7B, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Chị Vũ Thị Hồng N, sinh năm 1987; ĐKKHKT và trú tại: Xóm 7B, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình .

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phan Văn D và chị Vũ Thị Hồng N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con cái: Anh Phan Văn D và chị Vũ Thị Hồng N thỏa thuận để anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là các cháu Phan Vũ Ngọc D sinh ngày 29/10/2010, Phan Đức P sinh ngày 20/10/2014, Phan Minh C sinh ngày 07/5/2021 còn chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Phan Ngọc

C sinh ngày 07/5/2021. Anh D và chị N không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho ai. Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

- Về án phí: Anh Phan Văn D và chị Vũ Thị Hồng N thỏa thuận để anh D nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0004557 ngày 05/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Anh D còn được hoàn lại số tiền 150.000 đồng trong tổng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp Quyết định được thực hiện theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Mạnh